TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/3/2023.
Về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Phạm Thanh Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 808/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ-HPT ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Tăng L, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn Lương P, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết C**, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Thôn Tăng L, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị V.

Vắng mặt: Anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Viết C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau, ở trên nhà đất của gia đình anh C tại thôn Tăng L, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận

đến đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C mải chơi, không quan tâm đến gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên ngày 08/3/2022, chị đã về nhà mẹ đẻ tại thôn Lương P, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để ở và anh chị ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Chị không nhờ chính quyền địa phương hòa giải.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Viết C để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị xác định chị và anh C có 04 con chung: Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17/01/2009, Nguyễn Đức M, sinh ngày 17/7/2010, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 27/8/2014 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/12/2016. Hiện con chung Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh T đang ở với chị; con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Thị Thanh N đang ở cùng anh C, sức khỏe các con chung bình thường.

Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Anh T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Thị Thanh N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị đang làm công nhân, thu nhập 6.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Viết C đã không cung cấp tài liệu, chứng cứ và quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về việc xin được ly hôn đối với anh Nguyễn Viết C; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Thị Thanh Hà và Nguyễn Anh T, giao các con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Thị Thanh N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Bị đơn đã không chấp hành sự triệu tập của Tòa án nên cần phải nhắc nhở về ý thức chấp hành pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81 và

82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Viết C.

Giao con chung Nguyễn Thị Thanh Hà và Nguyễn Anh T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Thị Thanh N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, công sức và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị V có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Viết C và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Viết C là bị đơn có nơi thường trú: Thôn Tăng L, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tại thời điểm khởi kiện. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Viết C tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C đều không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng anh C đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Anh C đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh C. Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho anh C theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Viết C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Chị V xác định trong cuộc sống chung vợ chồng của anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C mải chơi, không quan tâm đến gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Tháng 6 năm 2022, chị V khởi kiện xin ly hôn anh C nhưng sau đó chị V xin rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay, chị V tiếp tục khởi kiện xin ly hôn anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cùng đại diện gia đình chị V và gia đình anh C đều thể hiện: Trong cuộc sống chung vợ chồng, do vấn đề kinh tế gia đình nên anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn và anh chị không còn chung sống cùng nhau từ tháng 3 năm 2022 đến nay.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa chị V và anh C đã xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân và không còn chung sống cùng nhau dẫn đến hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh C để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Viết C có 04 con chung: Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17/01/2009, Nguyễn Đức M, sinh ngày 17/7/2010, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 27/8/2014 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/12/2016.

Việc giao con chung của anh, chị cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn, cần phải xem xét toàn diện đến điều kiện nuôi dưỡng và sự phát triển về mọi mặt của các con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà Nguyễn Thị N (Mẹ anh C) đại diện gia đình anh C có ý kiến: Nếu anh chị ly hôn thì bà sẽ hỗ trợ anh C trong việc nuôi dưỡng con chung của

anh chị và đề nghị Tòa án giao cháu M và cháu N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị C (Mẹ chị V) đại diện gia đình chị V có ý kiến: Khi anh C và chị V ly hôn, nếu chị V nuôi con chung thì bà sẽ hỗ trợ chị V trong việc nuôi con của anh chị, vì hiện nay, bà chỉ có một người con là chị V.

Đối với các con chung đủ 07 tuổi là cháu Nguyễn Thị Thanh H có nguyện vọng ở với chị V, cháu Nguyễn Đức M và cháu Nguyễn Thị Thanh N đều có nguyện vọng ở với anh C.

Vì vậy, cần giao các con chung của anh chị là Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Anh T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao các con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Thị Thanh N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung N sách Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V.

Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Viết C.

Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Viết C chấm dứt kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Viết C có 04 con chung: Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17/01/2009, Nguyễn Đức M, sinh ngày 17/7/2010, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 27/8/2014 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/12/2016.

Ly hôn, giao các con chung Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Anh T cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao các con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Thị Thanh N cho anh Nguyễn Viết C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Viết C đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị V phải chịu cả để sung N sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0005583 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Viết C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án vắng mặt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa